

Diễn Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai kế hoạch các khoản thu - chi
Năm học: 2025-2026

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Hướng dẫn số 2566/SGD&ĐT-TCGD ngày 05/09/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Trường mầm non Diễn Hoa thông báo niêm yết:

Công khai kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 (số liệu có mẫu biểu kèm theo)

3. Hình thức, địa điểm và thời gian niêm yết công khai:

3.1. Hình thức, địa điểm:

- Thông báo trước hội đồng nhà trường;
- Niêm yết tại bảng công khai, trang Webstie của nhà trường.

3.2. Thời gian:

Thời gian niêm yết từ 16h00 ngày 04/11/2025 đến 16h00 ngày 19/11/2025 (trong vòng 15 ngày).

4. Yêu cầu: Mọi cán bộ giáo viên nhân viên, phụ huynh và nhân dân xem bảng niêm yết về các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về tổ công khai.

Nơi nhận:

- Các tổ CM;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

Số: 175/QĐ- MNDH

Diễn Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kế hoạch các khoản thu - chi

Năm học 2025-2026

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Hướng dẫn số 2566/SGD&ĐT-TCGD ngày 05/09/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu kế hoạch các khoản thu chi năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Diễn Hoa

(Có mẫu biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian từ ngày 04 tháng 11 năm 2025 đến ngày 19 tháng 11 năm 2025

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận::

- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Thị Xuân

Số: 171 /KH-MNDH

Diễn Châu, ngày 03 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ quyết định số 50/2017 ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 11/2025/NQ – HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 tỉnh Nghệ An về quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Căn cứ nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 quy định chế độ phụ cấp, ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức tại các cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của NĐ số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Nghị định số 238/2021/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ nghị định 91/2017/LĐ-CP ngày 31/7/2017 của chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua khen thưởng.

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 nghị quyết số 31/2020/ NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của Tỉnh Nghệ An, ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ công văn số: 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện Diễn Châu về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số: 654/UBND-VHXXH của UBND xã Diễn Châu ngày 16/09/2025 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa xã Diễn Châu.

II. MỤC ĐÍCH

1. Sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả đảm bảo các nguyên tắc tài chính theo quy định.
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động; Nâng cao chất lượng giáo dục.
3. Huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.
4. Xây dựng tập thể đoàn kết.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt đối với GV hợp đồng.

2. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

3. Thực hiện việc XDCSV, công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

4. Huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường.

5. Quản lý tài sản nhà trường.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt đối với giáo viên nhân viên hợp đồng:

- Kí hợp đồng lao động với các giáo viên hợp đồng, trả lương theo quy định.
- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động.
- Giáo viên được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội: thăm hỏi lúc ốm đau, gia đình có việc vui buồn.
- Phối hợp với công đoàn bộ phận trong công việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

2. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm năm trước .
- Xây dựng triển khai nghiêm túc kế hoạch ngân sách được giao. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính.
- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Hợp BLĐ mở rộng, họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai .
- Báo cáo phòng Tài chính - kế hoạch, SGD&ĐT kế hoạch thu chi.
- 100% các nguồn thu-chi được kiểm soát qua ngân hàng - kho bạc nhà nước.
- Triển khai kịp thời các chính sách mới của Nhà nước.
- 100% CB-GV-NV được hướng dẫn về chế độ chứng từ kế toán và yêu cầu chấp hành đúng quy trình tạm ứng và thanh quyết toán.
- Cuối tháng yêu cầu các bộ phận có liên quan chuyển chứng từ, tờ kê, dự trù kinh phí.
- Quyết toán công khai các khoản thu - chi, kết hợp với trường ban thanh tra nhân dân kiểm tra theo đúng kế hoạch.



- Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong kho lưu trữ của đơn vị. Kho lưu trữ phải có đủ trang bị, thiết bị bảo quản và các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ, như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hỏa hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn...

3. Thực hiện việc XDCSV, công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học

- Rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSV, thiết bị vào sổ tài sản.

- Đầu năm xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho chuyên môn, thư viện, y tế, thiết bị trường học, cơ sở vật chất, đoàn đội và các nguồn chi khác.

- Tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng để phê duyệt cho các bộ phận có liên quan để thực.

- Quản lý, theo dõi kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí sao cho phù hợp để tăng cường CSV, lên kế hoạch mua sắm báo cáo cấp trên.

- Tham mưu với lãnh đạo trường những nội dung cơ bản trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng vật tư, trang thiết bị

- Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Xây dựng các nguồn thu của PHHS trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện và các khoản thu trong nhà trường

- Kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, địa phương, dân cư ban ngành cơ quan đoàn thể trong khu vực.

5. Quản lý tài sản nhà trường.

- Rà soát lại tài sản trong trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản.

- Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo BGH khi tài sản không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.

- Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản trong nhà trường đặc biệt chú trọng đến các phòng học bộ môn.

- Kết hợp với bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản trong nhà trường.

- Cuối năm kiểm kê đánh giá lại tài sản.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Giải pháp:

- Nâng cao nhận thức trong việc thực hành tiết kiệm khi sử dụng kinh phí cho cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường.

- Lập dự toán sát với thực tế. Dự toán chi được xây dựng xuất phát từ nhu cầu thực tế của các hoạt động trong năm: nguồn nhân lực, vật lực cần huy động, kinh phí..., từ các bộ phận phụ trách các công việc. Kế toán tổng hợp lập dự toán.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kinh phí đảm bảo cho các hoạt động diễn ra đúng kế hoạch.

V. KẾ HOẠCH THU – CHI

1. Kế hoạch thu: (Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản thu	Mức thu/HS/năm	Sĩ số học sinh	Dự kiến số tiền phải thu	Dự kiến Miễn giảm, thất thu	Tổng số tiền thực thu	Công văn hướng dẫn thu
1	Ngân sách NN					5.301.000.000	Quyết định giao dự toán của Phòng TC- KH năm 2025, dự toán KP năm 2026
2	Thu cấp bù Học phí	900.000	300	270.000.000		270.000.000	Công văn số 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025)
3	Tiền ăn bán trú (20.000đ/ ngày)	3.222.000	300	966.600.000		966.600.000	-Căn cứ Công văn số: 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An - Căn cứ vào kế hoạch thỏa thuận với phụ huynh về công tác bán trú
4	Thuê khoán người nấu ăn Chi phí phục vụ tổ chức bán trú (115.000 đ/ tháng)	1.035.000	300	310.500.000		310.500.000	Căn cứ Công văn số: 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An; NQ 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020

5	Mua sắm vật dụng dùng chung cho bán trú: trang bị lần đầu	105.000	300	31.500.000		31.500.000	Căn cứ Công văn số: 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An; NQ 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; NQ 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/07/2022
Tổng						6.879.600.000	

VI/KẾ HOẠCH CHI (CÁC BIỂU SỐ KÈM THEO)

a/ Chi sử dụng cấp bù học phí năm học 2025-2026(biểu số 01)

b/ Chi ngân sách nhà nước năm học 2025-2026(biểu số 02)

c/ Chi các khoản thu dịch vụ năm học 2025-2026(biểu số 03)

VII. CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI CỤ THỂ

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Người lên dự trù	Người duyệt	Người phối hợp
		Bắt đầu	Hoàn thành			
1	Mua sắm đồ dùng phục vụ công tác bán trú	Tháng 9	Tháng 11	Ngô Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng Thị Liên – Vũ Thị Na
2	Mua sắm vật tư phục vụ công tác bán trú hàng tháng	Ngày 01 hàng tháng		Ngô Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng Thị Liên – Vũ Thị Na
3	Sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị phục vụ công tác chuyên môn và dạy học	Tháng 9	Tháng 11	Ngô Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Hòa – Vũ Thị Na

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Các tổ CM, bộ phận;
- Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

KẾ HOẠCH THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN CẤP BÙ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
(Biểu mẫu số 01)

I Phần thu:

- Tất cả học sinh mầm non được miễn học phí theo cơ chế miễn giảm quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ)

- Dự kiến cấp bù theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh Nghệ An

- Số học sinh tại thời điểm tháng 9-2025 300

- Dự kiến mức cấp bù học phí /học sinh/tháng 100.000

- Số tháng dự kiến học: 9

- Dự kiến số thu cấp bù học phí cả năm học: 270.000.000

II Phần kế hoạch sử dụng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung dự kiến thực hiện từ nguồn học phí	Số tiền
1	Trích nộp 40% HP tham gia trả lương cho cán bộ, giáo viên biên chế năm học 2025-2026	108 000 000
2	Chi các hoạt động chuyên môn. Trong đó:	73 300 000
2.3	Chi trả lương nhân viên bảo vệ (1 NV x 3.600.000 đ/ tháng x 9 tháng)	43 200 000
2.4	Kinh phí tổ chức các hoạt động chuyên môn	30 100 000
3	Chi tăng cường cơ sở vật chất . Trong đó:	88 700 000
3.1	Mua bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học các nhóm lớp còn thiếu theo quy định	42 200 000
3.2	Tu sửa, nâng cấp hệ thống đồ dùng đồ chơi ngoài trời:	11 500 000
		10.000.000
3.3	Sửa chữa hệ thống thiết bị tin học, tivi, máy tính, đường mạng internet các lớp học	25.000.000
3.3	Chi các khoản khác	
	Tổng cộng	270 000 000

Diễn Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

TRƯỞNG BAN THANH TRA

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Thảo

Ngô Thị Thúy Liên

Vũ Thị Na

Nguyễn Thị Xuân



BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/08/2019 của Bộ Tài chính)

Biểu mẫu 02**Đơn vị: Trường MN Diễn Hoa****Chương: 622****DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM HỌC 2025 -2026**

(Kèm theo TB Số: /KH-MNDH ngày 04/ 11/ 2025)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	13- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.301.000.000
6000	Tiền lương	3.820.000.000
6050	Tiền công trả cho người lao động theo vị trí việc làm	86.000.000
6100	Phụ cấp lương	53.000.000
6150	Học bổng, hỗ trợ	15.000.000
6200	Tiền thưởng	20.000.000
6300	Các khoản đóng góp	1.020.000.000
6400	Tiền ăn	26.000.000
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	22.000.000
6550	Vật tư văn phòng	25.000.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	16.000.000
6650	Hội nghị	5.000.000
6700	Công tác phí	10.000.000
6750	Chi phí thuê mướn	5.000.000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	80.000.000
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	10.000.000
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	6.000.000
7750	Chi khác	12.000.000
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	70.000.000
3,2	12- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	309.888.000
a	KP hỗ trợ trẻ ăn trưa theo ND 105/2020/ND-CP	23.040.000
b	KP hỗ trợ người khuyết tật theo thông tư 42/2013/TTLT	16.848.000
c	KP hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí theo ND 81/2021/ND-CP	270.000.000
3,3	18- Kinh phí thường xuyên	303.264.000
	KP thực hiện chế độ tiền thưởng theo ND số 73/ND-CP ngày 30/06/2024 của chính phủ.	303.264.000

KẾ TOÁN**Vũ Thị Na**

BẢNG DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, PHỤC VỤ HỖ TRỢ HGD
NĂM HỌC 2025-2026
(Biểu mẫu số 03)

Năm học 2025-2026, trường Mầm non Diễn Hoa có 300 học sinh / 11 nhóm lớp. Trong đó

+ Nhóm lớp nhà trẻ: 3 lớp : 83 HS

+ Lớp mẫu giáo bé: 2 lớp: 53 HS

+ Lớp mẫu giáo nhỡ: 3 lớp: 77 HS

+ Lớp mẫu giáo lớn: 3 lớp: 87 HS

A. KINH PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

I. Tiền ăn của trẻ Mẫu giáo và Nhà trẻ:

TT	Nội dung dự kiến thu	Nội dung dự kiến chi	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền ăn của trẻ Mẫu giáo và Nhà trẻ : 20.000 đồng/ trẻ/ ngày	Tiền thực phẩm	19.000	
		Tiền chất đốt	1.000	

II. Chi phí phục vụ tổ chức bán trú:

TT	Nội dung, diễn giải				Số tiền
	TỔNG CỘNG CÁC NỘI DUNG				310.510.000
1	Chi trả tiền công nhân viên nuôi dưỡng: 6 cô x 5.000.000 đồng/ tháng x 9 tháng				270.000.000
1	Chi phí vật tư tiêu hao phục vụ tổ chức bán trú:				40.510.000
a	Chi mua nước uống do tổ chức bán trú và nước nấu ăn				16.200.000
b	Chi phí vật tư phục vụ công tác bán trú:				24.310.000
TT	Tên đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(đã Bao gồm Thuế GTGT)	Thành tiền
+	Nước lau sàn sunlight 1 lít	Chai	108	38.000	4.104.000
+	Tẩy bồn cầu Thái Lan 1 lít	Chai	54	38.000	2.052.000
+	Xà phòng giặt ô mô 770kg	Gói	24	46.000	1.104.000
+	Giấy vệ sinh cho trẻ	Cuộn	99	40.000	3.960.000
+	Giấy lau miệng cho trẻ	Bịch	50	35.000	1.750.000
+	Dầu rửa bát	Can	36	115.000	4.140.000
+	Tài lau nhà đa năng	Cái	12	350.000	4.200.000
+	Thảm chịu chân	Cái	12	45.000	540.000
+	Chổi đốt	Cái	25	50.000	1.250.000
+	Chổi cước	Cái	13	40.000	520.000
+	Khăn lau tay	Cái	23	30.000	690.000

+ Tổng số kinh phí dự kiến phục vụ tổ chức bán trú là 310.510.000 đồng. Như vậy dự kiến chi phí tổ chức bán trú tính cho mỗi học sinh/ tháng là =115.000 đồng(làm tròn)/ 300 học sinh/ 9 tháng.

II. Chi phí mua sắm vật dụng dùng chung :

3.1 BỔ SUNG ĐỒ DÙNG PHỤC VỤ BÁN TRÚ SỬ DỤNG TẠI NHÀ BẾP VÀ NHÓM LỚP:					
TT	Tên đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(đã Bao gồm Thuế GTGT)	Thành tiền
+	Chiều ngủ	Cái	22	90.000	1.980.000
+	Rổ Inox to	Cái	4	260.000	1.040.000
+	Rổ Inox vừa	Cái	3	150.000	450.000
+	Xoong inox 18	Cái	6	120.000	720.000
+	Dao thái to	Cái	4	180.000	720.000
+	Chảo chống dính Inooc xin to	Cái	1	1.320.000	1.320.000
+	Chảo chống dính để xào	Cái	2	935.000	1.870.000
+	Lưỡi dao máy xay thịt	cái	2	350.000	700.000
+	Vòng bi máy xay thịt	cái	2	350.000	700.000
+	Nồi nấu cháo Innooc 150l(và các chi phí khác liên quan)	cái	1	22.000.000	22.000.000
TỔNG CỘNG					31.500.000

* Tổng số Chi phí mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú cả năm học là 31.500.000 đồng. Như vậy dự kiến chi phí tổ chức bán trú tính cho mỗi học sinh như sau:
 $31.500.000/300hs = 105.000.000$ đồng/HS.

B. KINH PHÍ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TĂNG CƯỜNG:

1 Dạy học tiếng anh:

TT	Nội dung dự kiến thu	Số tiền/ tiết học	Số tiết học	Tổng số tiền/ học sinh/ năm học
1	Thu tiền để thực hiện chương trình làm quen Tiếng anh cho học sinh khối Bé, Nhỡ, Lớn: Mỗi tuần 2 tiết/lớp. Dự kiến học 60 tiết/ năm học (Giáo viên là người Việt Nam dạy)	21.000	60	1.260.000

2 Dạy học năng khiếu: Erobic

TT	Nội dung dự kiến thu	Số tiền/ tiết học	Số tiết học	Tổng số tiền/ học sinh/ năm học
	Thu tiền để thực hiện chương trình phát triển năng khiếu Múa cho học sinh lớp Bé, Nhỡ, Lớn: Mỗi tuần 2 tiết/lớp. Dự kiến học 50 tiết/ năm học	17.000	50	850.000

Diễn Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

KÊ TOÁN

Ngô Thị Nhân -

TRƯỞNG BAN TTND

Ngô Thị Phương Thảo

ĐẠI DIỆN TỔ CM

Vũ Thị Na

Ngô Thị Thúy Liên

Nguyễn Thị Hòa - Phạm Thị Thảo